

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2022

TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Giới thiệu POBI 2022

2. Kết quả khảo sát POBI 2022 tỉnh Bình Định

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2022			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2022)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 26	10/11 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 4	XẾP HẠNG 13
ĐIỂM XẾP HẠNG 80,13	6 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 75	ĐIỂM XẾP HẠNG 56,25
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2022, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2022 cho thấy tỉnh Bình Định đã công bố **ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Bình Định đạt **80,13** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **26** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2022, **giảm 2 hạng** so với kết quả chấm POBI 2021.

Kết quả chấm POBI 2022 tỉnh Bình Định phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy	Điểm POBI 2022 quy đổi
-----	-----------------------	---------------------------

	đôi ¹	
A. Trụ cột sự tham gia	450	6,34
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	450	6,34
C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2022	5689	80,13
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	1216	17,13
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1099	15,48
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022	400	5,63
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022	400	5,63
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022	400	5,63
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022	375	5,28
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1249	17,59
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2023 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2023	200	2,82
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023	50	0,70
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021	100	1,41
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	750	10,56
2. Tính kịp thời	475	6,69
3. Tính thuận tiện	750	10,56
4. Tính đầy đủ	3148	44,34
5. Tính tin cậy	266	3,75
6. Tính liên tục	300	4,23

¹ Đã tính trọng số

Kết quả khảo sát POBI 2022 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND tỉnh Bình Định, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Thư mục công khai ngân sách: Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu và có cập nhật nội dung
- Định dạng của tài liệu: Trên website của Sở Tài chính tỉnh có 7/8 loại tài liệu được chấm điểm về định dạng tài liệu được công khai ở dạng word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022; và Kế hoạch Đầu tư công năm 2023. 1/8 tài liệu được công khai ở dạng pdf nhưng dễ dàng đọc và chuyển sang định dạng word/excel bao gồm: Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Bình Định đã công khai 10/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022; Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Kế hoạch Đầu tư công năm 2023; Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc năm 2023 và Báo cáo kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021.
- 01/11 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo ngân sách công dân năm 2023.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số các tài liệu ngân sách được công khai, có 6/7 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 6 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022; và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.
- 1 tài liệu không được công khai kịp thời là: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022 (báo cáo được công khai ngày 15/12/2022).

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 39/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 35/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) nhưng thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý, thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết chưa chi tiết theo sắc thuế. Báo cáo cũng phản ánh chi tiết nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (Biểu số 44/CK-NSNN).
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo phản ánh đầy đủ 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 52/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 48/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) nhưng thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý, thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý, thu từ khu vực

doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết chưa chi tiết theo sắc thuế.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2022: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 07 biểu (từ Biểu số 62 đến Biểu số 68) theo quy định của Thông tư 343. Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 06 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ nhưng thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý, thu từ khu

vực DNNN do địa phương quản lý, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết chưa chi tiết theo sắc thuế (Biểu số 63/CK-NSNN). Biểu số 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 03 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện (Biểu số 68/CK-NSNN).

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 71,8%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2021 của tỉnh là 49%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 25%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2021 của tỉnh là 61,7%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2021 của tỉnh là 4,7%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2021 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 12,8% (giảm 12,8%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2021 của chi thường xuyên cho y tế và dân số giảm trong khi mức thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2021 tăng (tăng 25,1%).
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên hàng năm cho giáo dục và đào tạo năm 2023 so với 2022 là 10,9% (tăng 10,9%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức tăng của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2023 so với 2022 (tăng 8,3%).
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên hàng năm cho y tế và dân số năm 2023 so với 2022 là 4,3% (tăng 4,3%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này tăng thấp hơn so với mức tăng của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2023 so với 2022 (tăng 8,3%).

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh (năm 2019, 2020, 2021, 2022, và 2023); Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt (năm

(2019, 2020, 2021, 2022, và 2023) và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh (2017, 2018, 2019, 2020 và 2021) đều được công khai trong năm năm liên tiếp.

Công khai các tài liệu được khuyến khích

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm (03/05 tài liệu): Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2022 của tỉnh; Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 03 năm 2023-2025 và Kế hoạch tài chính tỉnh 05 năm 2021-2025.
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm (02/5 tài liệu): Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020, 2021 của tỉnh và Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2021 hoặc 2022.

Sự tham gia của người dân

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có thư mục hỏi đáp, có email và có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính vào ngày 11/01/2023 và nhận được phản hồi vào ngày 10/02/2023.
- UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở tài chính tỉnh có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách năm 2022 trình HĐND tỉnh.
- Trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh (Facebook, Zalo) để trao đổi với người dân. Ngoài ra, UBND tỉnh có ứng dụng Cổng TTĐT tỉnh Bình Định để kết nối thông tin với nhân dân.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh không công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2022, tuy nhiên có công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Trách nhiệm giải trình

- HĐND có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề nhưng không công khai báo cáo giám sát về ngân sách.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh không công khai báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.

- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh không công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2023.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND và cổng thông tin điện tử của Sở tài chính tỉnh có công khai thư mục hỏi đáp và có lịch sử hoạt động.
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2022 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2022 thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2022 tới người dân bằng cách đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của UBND và Sở Tài chính.
- Trên web của UBND, HĐND, Sở Tài chính tỉnh có công khai kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021.